

# Thông tin dành cho bệnh nhân

## TAZILEX

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.  
Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ.

**Tờ thông tin sản phẩm này bao gồm hướng dẫn sử dụng cho thuốc có nhiều hàm lượng khác nhau.**

### THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén TAZILEX chứa:

Methimazol ..... 5 mg

Tá dược: *Cellulose vi tinh thể M112, silicon dioxyd, natri starch glycolat.*

Mỗi viên nén TAZILEX-F chứa:

Methimazol ..... 10 mg

Tá dược: *Cellulose vi tinh thể M112, natri starch glycolat, magnesi stearat.*

**Mô tả sản phẩm:** Viên nén tròn màu trắng, hai mặt trơn.

**Quy cách đóng gói:** Hộp 10 vỉ x 10 viên.

### Thuốc dùng cho bệnh gì?

Tazilex chứa thành phần chính có tác dụng dược lý là methimazol, hay còn có tên khác là thiamazol, là một thuốc kháng giáp. Methimazol làm cho tuyến giáp không sản xuất quá nhiều hormon giáp. Methimazol được dùng để điều trị bệnh cường giáp (tuyến giáp hoạt động quá mức). Thuốc cũng được dùng trước khi phẫu thuật tuyến giáp hoặc điều trị iod phóng xạ.

### Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Luôn dùng thuốc chính xác như hướng dẫn của bác sỹ hoặc dược sỹ. Nếu bạn chưa rõ, hãy hỏi lại cho chắc chắn.

#### Liều dùng:

Người lớn: Liều khởi đầu hàng ngày là 15 mg đối với tăng năng tuyến giáp nhẹ, 30 mg đến 40 mg cho trường hợp nặng vừa và 60 mg cho trường hợp nặng chia làm 3 liều uống cách nhau khoảng 8 giờ. Liều duy trì là 5 mg đến 15 mg/ ngày.

Trẻ em: Liều khởi đầu hàng ngày là 0,4 mg/ kg thể trọng chia làm 3 liều uống cách nhau 8 giờ. Liều duy trì ở vào khoảng ½ liều khởi đầu.

Tùy theo đáp ứng bệnh nhân cũng như từng trường hợp cụ thể mà cách dùng thuốc cũng như liều dùng có thể thay đổi. Thời gian dùng thuốc để bệnh thoái lui phải lâu dài, luôn dùng thuốc theo chỉ định của bác sỹ.

#### Cách dùng:

Uống thuốc với một ly nước đầy.

Thuốc có thể dùng cùng hoặc không cùng với thức ăn. Nên uống thuốc vào cùng một thời điểm trong ngày.

### Khi nào không nên dùng thuốc này?

Không nên dùng thuốc này nếu bạn:

- Đang mang thai hoặc đang cho con bú.
- Suy gan nặng.

- Mẫn cảm với methimazol hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Đang có các bệnh nặng về máu (suy tủy, mất bạch cầu hạt).

### **Tác dụng không mong muốn**

Như các thuốc khác, methimazol có thể gây tác dụng không mong muốn, nhưng không phải ai cũng gặp phải.

Ngưng dùng thuốc và liên hệ trung tâm y tế gần nhất nếu bạn gặp các phản ứng sau:

- Bạn có các triệu chứng phù mạch như ban da, mẩn đỏ, phù (mí mắt, mặt, môi, miệng và lưỡi), khó thở hoặc khó nuốt. Đây là các triệu chứng của phản ứng quá mẫn.

Ngưng dùng thuốc và liên hệ bác sĩ nếu bạn gặp các phản ứng sau:

- Sốt, ớn lạnh, đau họng, đau toàn thân, triệu chứng cúm.
- Dễ bầm hoặc chảy máu, yếu bất thường.
- Máu trong nước tiểu hoặc trong phân.
- Bong da, tróc vảy và phát ban nghiêm trọng.
- Buồn nôn, đau bụng, sốt nhẹ, mất khẩu vị, nước tiểu sậm màu, phân xám, vàng da, vàng mắt.

Các tác dụng không mong muốn khác:

*Thường gặp*

Máu: Giảm bạch cầu.

Da: Ban da, ngứa, rụng tóc.

*Ít gặp*

Máu: Mất bạch cầu hạt (0,4%) biểu hiện là sốt nặng, ớn lạnh, viêm họng hoặc nhiễm khuẩn khác, ho, đau miệng, giọng khàn. Thường xảy ra nhiều hơn nếu là người bệnh cao tuổi hoặc dùng liều từ 40 mg/ ngày trở lên.

Tim mạch: Viêm mạch, nhịp tim nhanh.

Cơ khớp: Đau khớp, viêm khớp, đau cơ.

Thần kinh ngoại vi: Viêm dây thần kinh ngoại biên.

Tiêu hóa: Mất vị giác.

*Hiếm gặp*

Thận: Viêm thận.

Phổi: Viêm phổi kẽ.

Chuyển hóa: Dùng lâu có thể sinh ra giảm năng giáp, tăng thể tích bướu giáp.

### **Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?**

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn về tất cả các loại thuốc mà bạn đang sử dụng, bao gồm cả các thuốc kê đơn hoặc không kê đơn, các vitamin hoặc thuốc từ dược liệu.

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn đang sử dụng các thuốc sau:

- Aminophylin, oxtriphylin, theophylin.
- Amiodaron, iodoglycerid, iod hoặc kali iodid.
- Các thuốc chống đông dẫn chất coumarin hoặc indandion.
- Thuốc chẹn beta, glycosid tim.
- Muối iod phóng xạ.

Sử dụng TAZILEX với thức ăn

Có thể sử dụng thuốc cùng hoặc không cùng với bữa ăn.

### **Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?**

Nếu bạn quên không dùng 1 liều, uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời điểm bạn nhớ ra gần với thời điểm dùng thuốc tiếp theo, không dùng liều đã quên mà dùng thuốc theo lịch trình cũ. Không uống gấp đôi liều.

### **Nếu bạn muốn ngừng thuốc**

Tiếp tục sử dụng thuốc cho đến khi bác sĩ bảo bạn ngừng. Không được tự ý ngừng thuốc. Luôn làm theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Tiếp tục dùng thuốc mặc dù bạn đã thấy đỡ hơn. Có thể bạn phải sử dụng thuốc lâu dài để kiểm soát bệnh. Ngừng thuốc có thể khiến các triệu chứng quay lại.

Nên sử dụng thuốc với liều lượng đúng theo chỉ dẫn của bác sĩ, thời gian dùng thuốc không được ngắn hơn hoặc dài hơn so với chỉ định.

Nếu bạn có thắc mắc gì khi sử dụng thuốc này, hãy liên hệ với bác sĩ hoặc dược sĩ.

### **Cần bảo quản thuốc này như thế nào?**

Giữ thuốc trong bao bì gốc của nhà sản xuất, đậy kín.

Đặt thuốc nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C, và ngoài tầm với của trẻ em.

Không sử dụng thuốc sau ngày hết hạn in trên bao bì (hộp và vỉ thuốc).

### **Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều**

Dùng thuốc chính xác như hướng dẫn của bác sĩ. Nếu bạn dùng quá liều hoặc trẻ em nuốt phải thuốc, liên hệ ngay với bác sĩ và trung tâm y tế gần nhất.

Các triệu chứng quá liều có thể xảy ra là buồn nôn, nôn, đau thượng vị, nhức đầu, sốt, đau khớp, ngứa và phù, giảm các huyết cầu. Các trường hợp nghiêm trọng hơn có thể xảy ra.

### **Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?**

Ngưng dùng thuốc và liên lạc ngay với bác sĩ hoặc trung tâm y tế gần nhất.

Mang theo viên thuốc cùng với bao bì để bác sĩ biết bạn đã uống thuốc gì và có biện pháp xử lý kịp thời.

### **Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này?**

*Trước khi sử dụng thuốc này, thông báo cho bác sĩ các vấn đề sau:*

- Bạn đang mang thai hoặc cho con bú.
- Bạn có tiền sử quá mẫn với các thuốc kháng giáp (ví dụ: Propylthiouracil).
- Vấn đề về gan.
- Có các bệnh nặng về máu (suy tủy, mất bạch cầu hạt).
- Sắp phẫu thuật. Methimazol có thể làm tăng nguy cơ xuất huyết. Nếu bạn sắp phẫu thuật, thông báo cho bác sĩ trước khi dùng thuốc.

Methimazol có thể làm giảm số lượng tế bào máu giúp cơ thể bạn chống lại với nhiễm trùng. Do đó, có thể bạn sẽ dễ bị nhiễm bệnh từ người xung quanh đang bị bệnh. Bạn cũng cần phải xét nghiệm máu thường xuyên.

Không tiêm vắc xin “sống” trong thời gian điều trị với methimazol, và tránh tiếp xúc với người gần đây vừa được tiêm vắc xin “sống” do virus có thể truyền qua người bạn.

#### **Dùng thuốc cho trẻ em**

Methimazol được ưu tiên sử dụng trên trẻ em hơn so với propylthiouracil. Xem phần “Liều dùng”.

#### **Phụ nữ mang thai hoặc cho con bú**

Phụ nữ mang thai trước khi sử dụng methimazol phải thông báo tình trạng mang thai cho bác sĩ, do thuốc có khả năng gây hại cho thai nhi.

Không cho con bú trong thời gian dùng methimazol.

#### **Lái xe và vận hành máy móc**

Khi bạn dùng thuốc này, bạn có khả năng bị chóng mặt, buồn ngủ, gây ảnh hưởng đến phản xạ của bạn. Do đó, bạn không nên thực hiện các công việc cần tập trung cao độ như lái xe hoặc vận hành máy móc, cho đến khi xác định chắc chắn mình có bị ảnh hưởng hay không.

### **Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ?**

Cần liên lạc ngay với bác sĩ hoặc trung tâm y tế gần nhất khi dùng thuốc quá liều chỉ định.

Thông thường, bao giờ cũng phải hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước lúc dùng bất kỳ thuốc nào khi mang thai hoặc cho con bú.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

**Hạn dùng của thuốc:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Sản xuất tại:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ  
(DAVIPHARM)**

Lô M7A, Đường D17, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: 0274.3567.687

Fax: 0274.3567.688